

Hội thoại Điểm tốt của Việt Nam - 27

(ở căn-tin trường đại học)

Uyên : Yui, cậu đã sống ở Việt Nam được nửa năm rồi, cậu thấy Việt Nam như thế nào?

Yui : Ừ nhỉ, đã được những nửa năm rồi. Sang đến đây mình thấy thích Việt Nam hơn nhiều so với lúc còn ở Nhật.

Uyên : Thật không? Nghe cậu nói vậy mình rất vui!
Cậu thấy Việt Nam có điểm gì tốt?

Yui : Mình chỉ mới sống ở Hà Nội nửa năm nên đây là cảm nhận riêng của mình thôi nhé!

Uyên : Ừ, mình hiểu mà.

Yui : Điểm tốt của Việt Nam à... Trước hết là món ăn rất ngon. Vì có nhiều rau tươi và các loại rau thì phong phú, và gạo thì cũng có nhiều loại, mình rất thích ăn gạo thơm.

Uyên : Nhật Bản cũng rất nổi tiếng về sản xuất gạo, phải không?

Yui : **Có thể** ở Nhật cũng có, nhưng mà ở đây có nhiều loại gạo mình ăn lần đầu tiên. Rồi thì, trái cây của Việt Nam cũng ngon **khỏi** phải bàn cãi.

Uyên : Ừ, chúng mình cũng đã ăn nhiều loại chè trái cây.

Yui : Đồ ăn phong phú. Người Việt Nam rất thân thiện và tốt bụng. Từ lúc mới đến đây mình đã nhận được rất nhiều **sự** giúp đỡ và cảm thông nên luôn cảm thấy được chào đón.

Giống như Uyên, mọi người ở đây luôn biết lắng nghe cảm nhận và tôn trọng tự do cá nhân. Mình thấy rằng đó là một nét đặc trưng khá lớn của Việt Nam.

Uyên : Thế à? Mình lại nghĩ đó là những nét đặc trưng của người Nhật.

Yui : Đây không hoàn toàn là nhận xét về Việt Nam mà chỉ là cảm nhận từ những trải nghiệm cá nhân của mình thôi... Trải nghiệm ở Việt Nam còn rất đáng quý, vì nó giúp mình rèn tư duy phân biệt.

Uyên : Ừa, ý cậu là sao?

Yui : Ví dụ như, ở Nhật chó không bao giờ được nuôi để lấy thịt ăn, nhưng ở Việt Nam thì 'ăn thịt chó' lại là 'bình thường'. Có những điều mình luôn cho là 'bình thường' nhưng không phải ở đâu cũng vậy.

会話 ベトナムのいいところ

〈大学の食堂で〉

Uyên : ユイ、約半年間ベトナムで暮らして、ベトナムをどう思った？

Yui : うん、そうねー、もう半年も経っちゃった。ここに来て、日本にいた時より、ベトナムをずっと好きになったと思う。

Uyên : 本当？ そう言うのを聞いて、とっても嬉しい！
ベトナムはいいところがあると思う？

Yui : たった半年だけハノイに暮らしたところだからね、これは私の個人的に感じたことだよ。

Uyên : うん、分かってるって。

Yui : ベトナムのいいところね……まず料理がとってもおいしい。というのは、新鮮な野菜たっぷりだし、種類も豊富、そしてお米は種類も多くて、私は香りのいいお米が好き。

Uyên : 日本もお米の生産で有名でしょう？

Yui : 日本にもあるかもしれないけど、初めて食べるお米がたくさんあったの。それから、ベトナムの果物がおいしいのも異論のないところね。

Uyên : うん、いろんな種類の果物のチェーも食べたね。

Yui : 食べ物豊かだね。ベトナムの人たちはとても温かくて人がいいと思う。ここに来たばかりの時から、たくさんの助けと思い遣りをもらって、いつも受け入れてもらってるって感じてたよ。

ウエンと同じように、この人は皆さんいつも相手が思ってることをよく聞いて感じ取ることができて、個人の自由を尊重しようとしてくれる。このことはかなり大きなベトナムの一つの特徴だと思う。

Uyên : そうなの？ それは日本人の特徴だと思うけど。

Yui : これは完全にベトナムについてのコメントというわけじゃなくて、私の個人的な体験からの感想なんだけど……。ベトナムでの体験はとっても貴重なもので、なぜなら、その体験は私の批判的思考力を鍛えてくれたから。

Uyên : えっ、どういうこと？

Yui : 例えば、日本では食用にするために犬が飼育されることは決してないけど、ベトナムでは「ハムシク犬食」は「普通」でしょう。自分が「普通」といつも考えてることが、どこでもそうというわけではないことがあるのよね。

Uyên : Có nghĩa là, cậu nhận ra ‘điều bình thường đối với bản thân mình’ **không nhất thiết** là ‘bình thường đối với người khác’. Người ta vẫn thường nói cần nỗ lực để ‘thấu hiểu **sự** khác biệt về văn hóa’, bản chất chính là như vậy nhỉ.

Yui : Như vậy mình sẽ càng có thêm nhiều phương diện để cân nhắc khi phán xét điều gì đó.

Nhân viên : Cà phê của chị đây.

Yui : Cảm ơn chị.

Mà này, Uyên có nghĩ giống mình không? Ví như là hệ thống giao thông đường bộ này, đường sắt này, cơ sở hạ tầng của Việt Nam cần phải được trang bị tốt hơn nhỉ.

Uyên : Đúng vậy, cơ sở hạ tầng đến giờ vẫn chưa hoàn thiện. Việt Nam nhận được nhiều ODA từ Nhật Bản thế mà...

Yui : Ừ. Mình chưa lần nào gặp nguy hiểm cả, nhưng cũng nghe nói nhiều về nạn ăn cắp và cướp giật.

Uyên : Mình thấy **việc** hoàn thiện cơ sở hạ tầng và bảo vệ trị an xã hội, cả hai đều là thách thức lớn của Việt Nam hiện tại. Rồi thì, vấn đề môi trường, đặc biệt ở vùng đô thị thì chất lượng của cả nước sinh hoạt lẫn không khí đều **mỗi năm một** xấu đi.

Yui : Cậu biết là trước đây mình có đi Sa Pa, Phong Nha Kẻ Bàng rồi, phải không? Mình rất có ấn tượng với vẻ đẹp thiên nhiên phong phú.

Uyên : Mình nghĩ mọi người ai cũng muốn bảo vệ thiên nhiên nhưng mà bây giờ phát triển kinh tế đang được ưu tiên.

Yui : Mình nghĩ là... ‘lòng yêu nước của người Việt Nam’, ‘**sự** tự tin vào bản thân’, ‘lòng kiên nhẫn’ và ‘**sự** chân thành’ cũng là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của Việt Nam.

Uyên : Cảm ơn cậu đã có **cái** nhìn tích cực về Việt Nam như vậy.

Uyên : つまり、「自分自身にとって普通のこと」が「ほかの人にとって普通」とは限らないことが分かったということね。よく「異文化を理解する」ために努力する必要があるって言うけど、その本質は正にそういうことなんだね。

Yui : 自分が何事かを判断する時に、比較検討するための視点をますます増やさなくちゃ。

Nhân viên : コーヒーお待たせしました。

Yui : ありがとうございます。

あのさ、ウエンは私と同じ考え？ 例えば、道路交通網だとか鉄道交通網だとか、ベトナムのインフラはもっと整備の必要があるよね。

Uyên : そのとおりね、インフラはまだまだ充分じゃないの。日本から ODA 支援をたくさん受けてるんだけど、それなのに……。

Yui : うん。私は一度も危険な目に遭ってないけど、どろぼうやひったくりのこともたくさん聞いたよ。

Uyên : インフラを整備すること、治安を守ること、どちらも現在のベトナムの大きな課題だと思う。それから、環境問題、特に都市部は生活用水も空気も年々、ひどくなっていった。

Yui : この前、私、サバにも行ったし、フォンニャーケーバンにも行ったでしょ。豊かな自然の美しさが印象的だったなー。

Uyên : 自然を守りたいとみんな思ってるけど、今は経済が優先されてるの。

Yui : 「ベトナムの人たちの国を愛する心」、「自分に対する自信」、「忍耐強さ」、そして「誠実さ」、こういうのはベトナムの魅力の構成要素かなー？

Uyên : そんなふうにベトナムについて肯定的な見方をしてくれて、ありがとう。